

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1579 /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 4 năm 2020

V/v phương án giá sản phẩm,
dịch vụ công ích thủy lợi năm
2021 của tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; UBND tỉnh Quảng Ngãi kính trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi; cụ thể như sau:

1. Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa như sau:

a) Trường hợp tưới, tiêu chủ động:

TT	Khu vực và biện pháp công trình	Giá tối đa (1.000 đồng/ha/vụ)
1	Đối với các huyện miền núi, các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng và thuộc thị xã Đức Phổ	
	Tưới tiêu bằng động lực	2.935
	Tưới tiêu bằng trọng lực	2.055
	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	2.495
2	Đối với các huyện còn lại (trừ các huyện miền núi, các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng và thuộc thị xã), thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi	
	Tưới tiêu bằng động lực	2.289
	Tưới tiêu bằng trọng lực	1.603
	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.946

b) Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá tối đa bằng 60% mức giá tương ứng theo điểm a Khoản 1 Công văn này.

c) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá tối đa bằng 40% mức giá tương ứng theo điểm a Khoản 1 Công văn này.

d) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá tối đa bằng 50% mức giá tương ứng theo điểm a Khoản 1 Công văn này.

đ) Trường hợp lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu thì mức giá tối đa bằng 70% mức giá tưới tiêu bằng trọng lực tương ứng theo điểm a Khoản 1 Công văn này.

e) Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá tối đa được tính tăng thêm 20% so với mức giá tương ứng theo điểm a Khoản 1 Công văn này.

g) Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá tối đa cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá tương ứng theo điểm a Khoản 1 Công văn này.

2. Mức giá tối đa đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày được tính bằng 40% mức giá tối đa đối với đất trồng lúa được quy định tại Khoản 1 Công văn này.

3. Hồ sơ Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 của tỉnh gồm:

- Hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi (01 bộ).

- Bản sao có chứng thực Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi quản lý đã được phê duyệt tại Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Văn bản 577/STC-HCSN&DN ngày 26/3/2020 của Sở Tài chính Quảng Ngãi về việc phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi.

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp, gửi Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Tổng cục Thủy lợi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP(KT), NNTN, CBTH;
- Lưư VT, KTbngoc102.



Võ Phiên